

Số: /KH-UBND

Khánh Sơn, ngày tháng năm 2019

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm**  
**trong dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi năm 2019**

Thực hiện Kế hoạch số 1350/KH-BCĐLNVSATTP ngày 07/12/2018 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2018,

UBND huyện Khánh Sơn xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm (ATTP) trong dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi năm 2019 trên địa bàn huyện với những nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATTP, thông qua đợt kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua từ thực phẩm.

- Góp phần từng bước đưa việc sản xuất, chế biến, kinh doanh của các cơ sở thực phẩm trên địa bàn huyện thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, có những đánh giá về công tác chỉ đạo, việc triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP trong dịp tết Nguyên Đán năm 2019 của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện.

**2. Yêu cầu:**

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên Đán như: thịt, các sản phẩm từ thịt, rượu, bia, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả,...các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong đó đặc biệt chú trọng các cơ sở có dấu hiệu vi phạm về ATTP.

- Trong quá trình kiểm tra, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác đảm bảo ATTP.

- Triển khai kiểm tra đồng loạt, đúng thời gian quy định trên địa bàn toàn huyện.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Đối tượng, phạm vi, địa bàn kiểm tra:**

#### 1.1. Đối tượng kiểm tra:

- Các đoàn kiểm tra tuyến huyện tập trung kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nhóm 2 trên địa bàn huyện.

- Các đoàn kiểm tra tuyến xã tập trung kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nhóm 3 và thức ăn đường phố trên địa bàn quản lý.

#### 1.2. Phạm vi, địa bàn kiểm tra:

Trên địa bàn huyện Khánh Sơn.

### **2. Nội dung kiểm tra:**

#### 2.1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP;
- Giấy chứng nhận sức khỏe đối với chủ cơ sở và người lao động;
- Giấy xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động;
- Hồ sơ công bố tiêu chuẩn/công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP đối với những sản phẩm thuộc diện bắt buộc phải công bố;
- Nhãn sản phẩm hàng hóa thực phẩm;
- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo;
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm;
- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm;
- Điều kiện bảo đảm ATTP (điều kiện cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, con người);
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống;
- Các nội dung khác có liên quan.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

#### 2.2. Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP;
- Giấy chứng nhận sức khỏe đối với chủ cơ sở và người lao động;
- Giấy xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động;

- Điều kiện bảo đảm ATTP (điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, con người);

- Quy trình chế biến bảo quản thực phẩm;
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- Việc lưu mẫu thức ăn;
- Việc bảo đảm nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm;
- Các nội dung khác có liên quan.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

### 2.3. Đối với cơ sở thức ăn đường phố:

- Cơ sở có bảo đảm cách biệt nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm?
- Thức ăn có được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm ATTP?
- Kiểm tra nguyên liệu;
- Kiểm tra dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm;
- Kiểm tra bao gói và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- Kiểm tra dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại;

- Kiểm tra nguồn nước phục vụ việc chế biến, kinh doanh;
- Kiểm tra điều kiện về sức khỏe, kiến thức và thực hành của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Các nội dung khác có liên quan.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

**3. Thời gian kiểm tra:** Từ ngày 14/01/2019 đến 25/01/2019.

### 4. Đoàn kiểm tra:

- Tuyến huyện: giao Phòng Y tế chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế và hạ tầng, Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về VSATTP huyện, tiến hành kiểm tra các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn.

- Tuyến xã: UBND các xã, thị trấn thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tiến hành kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn.

- Các đơn vị chủ trì đoàn kiểm tra liên ngành mời đại diện Mặt trận tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham gia giám sát cùng đoàn kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020 đã được Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam

huyện Khánh Sơn ký kết theo văn bản số 1353/CTrPH-UBND-MTTQ ngày 13/11/2017.

- Trong quá trình kiểm tra, đoàn kiểm tra thực hiện theo quy trình chung tiến hành các cuộc kiểm tra, trong đó chú trọng:

- + Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở;
- + Thu thập thông tin, tài liệu liên quan;
- + Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm;
- + Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP;
- + Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- + Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP;
- + Phân tích đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

#### **5. Xử lý vi phạm:**

Khi phát hiện vi phạm, đoàn kiểm tra phải kịp thời xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để sản phẩm không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc, không nhãn mác hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường hoặc các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống không bảo đảm điều kiện ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả.

Các căn cứ để xử lý vi phạm:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 12/2017/TT-BKHHCN ngày 28/9/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

### **III. BÁO CÁO KẾT QUẢ**

Kết thúc đợt kiểm tra, Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các xã, thị trấn báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện thông qua Phòng Y tế (Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo) **trước ngày 25/01/2019** để tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Y tế theo quy định. *(Đính kèm biểu mẫu báo cáo)*

#### **IV. KINH PHÍ, PHƯƠNG TIỆN**

##### **1. Kinh phí:**

Nguồn kinh phí có thể huy động từ:

- Kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế - Dân số.
- Kinh phí hỗ trợ của địa phương.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

##### **2. Phương tiện:**

- Phương tiện phục vụ đoàn kiểm tra tuyến huyện là xe ô tô.
- Căn cứ điều kiện và tình hình thực tế, các đoàn kiểm tra tuyến xã bố trí phương tiện phục vụ đoàn kiểm tra cho hợp lý.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 của UBND huyện Khánh Sơn./.

##### ***Nơi nhận:***

- Chi cục ATVSTP;
  - Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
  - Thường trực UBND huyện;
  - Các Phòng: Y tế, NNPTNT, KT&HT;TC-KH;
  - Công an huyện; Đài TT-TH;
  - Trung tâm Y tế; Trạm thú y;
  - UBND các xã, thị trấn;
  - Lưu :VT, PYT.
- (VBĐT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

Tên cơ quan chủ quản  
Tên cơ quan báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Khánh Sơn, ngày tháng năm

**BÁO CÁO**  
**Kết quả kiểm tra trong Tết Nguyên đán 2019**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO** (nêu cụ thể)

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM**

**1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

**2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

**Bảng 1:** Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
4	Thức ăn đường phố				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

**Bảng 2:** Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đình chỉ hoạt động		
*	Số cơ sở bị tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (nhắc nhở)		

**Bảng 3:** Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

**Bảng 4:** Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
	Hóa lý			
	Vi sinh			
	Tổng số XN tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	<b>Cộng</b>			

**III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 4.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (ghi cụ thể).**